

KINH NGHIỆM VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO GIÁO VIÊN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC ÁP DỤNG CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thu Thom - Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên

Ngày nhận bài: 08/01/2020; ngày chỉnh sửa: 10/02/2020; ngày duyệt đăng: 15/02/2020.

Abstract: Teacher training is one of the key tasks of the education systems in each country. The core of fostering teachers is improving their teaching competency. Experience in managing fostering of teaching competency for teachers in some countries around the world, especially in countries with advanced development education, is a valuable lesson when applied in managing fostering teachers in Vietnam.

Keywords: Experience, fostering, teaching competency.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, bên cạnh những thời cơ mới là những thách thức, khó khăn mà GD-ĐT phải trải qua, nguy cơ tụt hậu có thể làm cho khoảng cách giáo dục giữa Việt Nam và các nước ngày càng gia tăng. Do đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên thế giới trong lĩnh vực giáo dục là rất quan trọng và cần thiết đối với Việt Nam. Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nói chung và quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở (THCS) nói riêng theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay của nước ta là một trong những vấn đề cấp thiết, thường xuyên có ý nghĩa với các nhà trường. Hiện nay, các quốc gia trên thế giới đều coi hoạt động bồi dưỡng giáo viên là vấn đề cơ bản trong phát triển giáo dục; trong đó, bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên là một nội dung cốt lõi mà chúng ta cần học tập kinh nghiệm quốc tế để vận dụng phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xu hướng quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên của một số nước

Bồi dưỡng năng lực dạy học và quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên ở các quốc gia trên thế giới có một số xu hướng nổi bật như sau:

2.1.1. Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học giáo viên theo hướng chuẩn hóa nghề nghiệp

Chuẩn nghề nghiệp là hệ thống phẩm chất, năng lực mà giáo viên cần đạt được để thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục. Các mô hình giáo dục trên thế giới hiện nay, hầu hết đều hướng tới việc hình thành và phát triển hệ thống Chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên, coi đó là xu hướng “cải cách dựa trên các chuẩn”. Nhiều nước đã tiến hành xây dựng bộ chuẩn cho giáo dục của nước mình: chuẩn chất lượng

giáo dục, chuẩn nhà trường, chuẩn cán bộ quản lý giáo dục, chuẩn giáo viên. Trong bộ chuẩn cho giáo viên có chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp. Trong Chuẩn nghề nghiệp, một số nước đã tiến đến xây dựng Chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên từng ngành học, cấp học, môn học ví dụ như:

- *Tại Singapore:* Mô hình phát triển nghề nghiệp giáo viên đã đặt ra cho giáo viên 5 mục tiêu cơ bản mà giáo viên cần đạt được trong hoạt động nghề nghiệp của bản thân, cụ thể là: Người giáo viên phải là nhà giáo dục có đạo đức; nhà chuyên môn có năng lực; là người học có khả năng cộng tác; là nhà lãnh đạo có khả năng biến hóa và là thành viên tích cực xây dựng cộng đồng. Như vậy, năng lực dạy học là một trong số mục tiêu cơ bản để phát triển nghề nghiệp cho giáo viên.

- *Tại Nhật Bản:* Việc xây dựng tiêu chuẩn năng lực dạy học cho giáo viên nhất là các đối tượng giáo viên tập sự mới được tuyển dụng trong các trường quốc lập, kể cả trường trẻ em khuyết tật. Theo đó, tiêu chuẩn đề qua chương trình tập luyện tập sự được rải trong một năm học, với tổng số ít nhất 90 ngày, trong đó 60 ngày là thời gian ở trường để giáo viên tập sự, các giáo viên tư vấn chỉ dẫn về giảng dạy và không ít hơn 30 ngày tham dự các buổi giảng bài, hội thảo, thực hành, bao gồm cả 5 ngày tập huấn ở các trung tâm giáo dục hoặc các cơ sở giáo dục khác ngoài nhà trường.

- *Tại Trung Quốc:* Khi xây dựng các chương trình bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên thì họ đã thiết lập các Chuẩn cần đạt được cho đội ngũ giáo viên nhằm xây dựng một đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp và có chất lượng cao phục vụ cho chính sách giáo dục của đất nước. Cụ thể là giáo viên phải thực hiện khóa đào tạo theo chuẩn riêng gọi là mô hình “cơ bản + chuyên môn”... Tỷ lệ của các khóa học thường được sắp xếp là 30% cơ bản và 70% chuyên môn. Cấu trúc và thời lượng bài học có thể được sắp xếp: bài giảng là 70%, thảo luận và trao đổi

là 10%, điều tra là 10%, giấy tờ và văn bản là 5%, các khóa học kinh nghiệm là 5%. Việc thông qua tiêu chuẩn về khóa học này, thì giáo viên coi như đạt được chứng chỉ công chức giáo dục.

- *Tại Pháp:* Với mô hình hệ thống giáo dục quốc dân khá tương tự với Việt Nam thì người ta cho rằng giáo viên là nghề đòi hỏi có trình độ chuyên sâu và được đào tạo về nghề nghiệp rất cao. Ngành GD-ĐT của Pháp rất chú trọng đến công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giáo viên. Họ đã tạo ra sự phù hợp của công việc đối với tất cả giáo viên, đặc biệt là đối với giáo viên dạy các môn mà lĩnh vực đó luôn có sự phát triển mạnh mẽ và không dễ thiết bị trở nên lạc hậu. Vì vậy, họ đã xây dựng các Chuẩn riêng cho giáo viên và định kì xác định những Chuẩn năng lực giáo viên (trong đó có chuẩn về năng lực dạy học) sẽ phải đưa vào chương trình tổng thể bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng giáo viên những Chuẩn đó. Như vậy, bồi dưỡng và đào tạo giáo viên là vấn đề được Pháp rất coi trọng và đầu tư ưu tiên; họ có hệ thống tiêu chuẩn cho bồi dưỡng và đào tạo năng lực dạy học cho giáo viên thống nhất từ Trung ương đến các địa phương.

- *Tại Hoa Kỳ:* Đây là quốc gia đi tiên phong trong xây dựng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông. Ủy ban quốc gia chuẩn nghề dạy học (National Board for Professional Teacher Standards - NBPTS) - được thành lập năm 1987 - đã đề xuất 5 điểm cốt lõi để các bang vận dụng:

- (1) Giáo viên phải tận tâm với học sinh và việc học của họ.
- (2) Giáo viên phải làm chủ môn học, biết cách dạy môn học của mình.
- (3) Giáo viên phải có trách nhiệm quản lí và hướng dẫn học sinh học tập.
- (4) Giáo viên phải suy nghĩ một cách hệ thống về thực tế hành nghề của họ và học tập qua trải nghiệm.
- (5) Giáo viên phải là thành viên của cộng đồng học tập.

Dựa vào 5 đề xuất cốt lõi đó, mỗi Bang đã xây dựng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông của Bang mình.

- *Tại Anh:* Việc xây dựng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên của Anh được tiến hành từ năm 2007, trong đó được cấu trúc Chuẩn nghề nghiệp gồm 3 phần (lĩnh vực) có liên quan lẫn nhau, đó là:

- (1) Những đặc trưng nghề nghiệp.
- (2) Kiến thức và sự am hiểu nghề nghiệp.
- (3) Các kĩ năng nghề nghiệp.

Mỗi phần (lĩnh vực) lại có các tiêu chuẩn. Các tiêu chuẩn này chung cho tất cả các loại giáo viên. Mỗi tiêu chuẩn có các yêu cầu. Đối với mỗi loại giáo viên có

những yêu cầu khác nhau (cả về số lượng và mức độ). Chuẩn nghề nghiệp giáo viên được xác định cụ thể cho từng giai đoạn phát triển nghề của giáo viên:

- (1) Giáo viên mới vào nghề (Q): (33 yêu cầu)
- (2) Dành cho tất cả giáo viên (C): (41 yêu cầu)
- (3) Giáo viên trong thang bậc trả lương cao (P): (10 yêu cầu)
- (4) Giáo viên giỏi (E): (15 yêu cầu)
- (5) Giáo viên có kĩ năng cấp cao (chuyên gia) (A): (3 yêu cầu)

Trong số các tiêu chuẩn này thì chuẩn năng lực dạy học được họ sàng lọc từ 12-15 tiêu chuẩn khác nhau, trong đó nhấn mạnh các tiêu chuẩn về kiến thức, chuyên môn, khả năng tương tác với học sinh trong dạy học, các hiểu biết về khoa học và thế giới trong xu hướng công nghệ 4.0 đang phát triển.

- *Tại Đức:* Các bang đều có Chuẩn đào tạo giáo viên. Chuẩn gồm 4 lĩnh vực năng lực là dạy học, giáo dục, đánh giá, đổi mới và phát triển, trong đó năng lực dạy học là lĩnh vực được quan tâm hàng đầu vì được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Hiện nay, Đức cũng như nhiều nước thuộc Liên minh châu Âu như Đan Mạch, Áo... đã tăng cường tiến hành bồi dưỡng năng lực dạy học giáo viên theo tiêu chuẩn châu Âu, việc này giao cho các đại học đa ngành với quan niệm gắn công tác dạy học với thực tiễn nền sản xuất của đất nước. Các tiêu chuẩn về giáo viên nói chung và tiêu chuẩn về năng lực dạy học nói riêng được tuân thủ ngay trong các trường đào tạo giáo viên, Bộ Giáo dục Văn hóa chịu trách nhiệm về việc đảm bảo các giáo viên khi hành nghề phải đạt được Chuẩn nghề nghiệp, chuyên môn, các trường và địa phương chịu trách nhiệm quản lí các điều kiện hỗ trợ bồi dưỡng, đồng thời bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên được thực hiện với nhiều chương trình, nhiều cấp độ bồi dưỡng đa dạng, có hệ thống tư vấn hỗ trợ,...

Tóm lại, trong công tác bồi dưỡng và quản lí bồi dưỡng năng lực dạy học theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cho giáo viên ở các nước trên thế giới đã được quan tâm, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của mô hình phát triển đội ngũ giáo viên, tuy có nhiều điểm khác nhau, nhưng tất cả các nước đều cho rằng “bồi dưỡng theo Chuẩn” là hướng đúng đắn. Những điều này để lại những bài học kinh nghiệm trong đào tạo và bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên ở nước ta.

2.1.2. Xu hướng quản lí bồi dưỡng năng lực dạy học giáo viên theo tiếp cận năng lực

Các tiếp cận năng lực đã phát triển mạnh mẽ trong những năm 90 của thế kỉ XX với hàng loạt các tổ chức có tầm cỡ ở Mĩ, Anh, Úc,... Các tiêu chuẩn năng lực

được xây dựng nhằm đáp ứng các yêu cầu về chính trị, kinh tế và như là cách để chuẩn bị lực lượng lao động cho nền kinh tế cạnh tranh toàn cầu. Rất nhiều học giả và các nhà thực hành phát triển nguồn nhân lực xem tiếp cận này là cách hiệu quả nhất để giúp cho GD-ĐT đáp ứng yêu cầu chuẩn bị lực lượng lao động cho một nền kinh tế cạnh tranh toàn cầu. Những người chuyên làm công tác đào tạo và phát triển năng lực cho giáo viên đang sử dụng mô hình năng lực để xác định một cách rõ ràng những yếu tố/tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể cấu thành năng lực nghề nghiệp để dựa vào đó đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Những nhà hoạch định chính sách của các nước trên thế giới đang sử dụng mô hình năng lực như là phương tiện để xác định một cách rõ ràng và để gắn kết giữa những đòi hỏi của thực tiễn với các chương trình bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên, cụ thể:

- *Tại Thụy Sĩ*: Tổ chức bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên theo các yêu cầu năng lực: năng lực truyền đạt tri thức, năng lực kết hợp các kỹ thuật dạy học cho học sinh, năng lực sử dụng các thiết bị dạy và học tiên tiến, năng lực hỗ trợ và phối hợp với đồng nghiệp trong tự bồi dưỡng khả năng dạy học cá nhân, năng lực phát triển chương trình, năng lực tổ chức các mô hình lớp học tiên tiến... Việc quản lý hoạt động này được các nhà trường tự chủ, chính phủ Liên bang chỉ hỗ trợ các điều kiện về cơ sở vật chất và hành lang pháp lý cho giáo viên.

- *Tại Mỹ*: Đề xuất các năng lực cho người lao động cần có và các cơ sở đào tạo nghề nghiệp có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng người lao động theo mô hình năng lực cơ bản có cấu trúc hình kim tự tháp gồm 4 lớp:

- (1) Năng lực kiến thức chuyên môn
- (2) Năng lực phương pháp kỹ thuật
- (3) Năng lực chuyên gia, tư vấn kỹ thuật
- (4) Năng lực quản lý

Tập hợp hệ thống năng lực cơ bản đó theo vai trò, chức năng để hoàn thành yêu cầu nhiệm vụ cụ thể nhất định gọi là hồ sơ năng lực hay khung năng lực. Các trường đào tạo giáo viên cũng thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo khung năng lực dành riêng cho giáo viên, tập trung vào các năng lực dạy học như: tổ chức lớp học, xây dựng môi trường kiến tạo học tập, đánh giá học sinh, chuẩn hóa các phương tiện dạy học. Do vậy, công tác quản lý công tác bồi dưỡng năng lực dạy học thường tập trung vào việc xây dựng thang đo nhằm đánh giá việc hoàn thành công tác bồi dưỡng khung năng lực cho giáo viên.

- *Tại Hà Lan*: Chương trình đào tạo POHE đã được xây dựng nhằm đưa ra mô hình đào tạo năng lực cho các trường đào tạo nghề nghiệp ứng dụng nói chung và các trường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nói riêng. Trong các trường học ấy đã nhấn mạnh việc xây dựng hồ sơ năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, phản ánh cách tiếp cận tích hợp, trong đó kiến thức lý thuyết kết hợp với thực hành và đào tạo các kỹ năng mềm, tập trung vào thực hành nghề nghiệp sư phạm. Tổ chức và quản lý bồi dưỡng cho giáo viên theo mô hình POHE được tổ chức theo các mục tiêu học tập của người học nhằm đáp ứng yêu cầu của năng lực dạy học của giáo viên.

- *Tại Úc*: Bộ Giáo dục nước này đã xây dựng khung tiêu chuẩn chuyên nghiệp dành cho giáo viên từ năm 2009, trong đó nhấn mạnh các năng lực cần bồi dưỡng cho giáo viên nước này với 3 lĩnh vực 7 tiêu chuẩn, cụ thể là:

(1) Kiến thức chuyên môn, với 2 tiêu chuẩn: Hiểu người học và cách họ học; Hiểu nội dung và cách dạy nó.

(2) Thực hành nghề nghiệp, với 3 tiêu chuẩn: Lập kế hoạch và thực hiện việc dạy và học hiệu quả; Tạo và duy trì môi trường học tập hỗ trợ và an toàn; Đánh giá, cung cấp phản hồi và báo cáo về việc học của học sinh.

(3) Tham gia bồi dưỡng, với 2 tiêu chuẩn: Tham gia học tập bồi dưỡng; Tham gia bồi dưỡng với đồng nghiệp, phụ huynh/người chăm sóc và cộng đồng.

Tóm lại, trong công tác bồi dưỡng và quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học theo tiếp cận năng lực là một xu hướng tiên tiến và được nhiều nước phát triển quan tâm, xuyên suốt trong các khóa đào tạo của giáo viên, ngay trong các trường đào tạo giáo viên và các cơ quan quản lý giáo dục. Những điều này để lại những bài học kinh nghiệm trong đào tạo và bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên ở nước ta.

2.2. Bài học kinh nghiệm áp dụng trong hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở Việt Nam

Bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên và quản lý hoạt động đó của các nước trên thế giới hiện nay tập trung vào một số xu hướng chính đó là tăng cường Chuẩn hóa và tiếp cận năng lực, đồng thời gắn liền với tiến bộ khoa học - kỹ thuật hiện đại, phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế, văn hóa - xã hội của quốc gia đó, gắn liền với các cuộc cải cách, đổi mới GD-ĐT ở các quốc gia. Vì vậy, mục tiêu, nội dung, phương pháp bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên trường THCS của Việt Nam phải nắm bắt được các xu hướng đổi mới trong nước cũng như quốc tế cụ thể là:

- Tại nhiều nước phát triển thì Chuẩn nghề nghiệp giáo viên được xây dựng và sử dụng trong chương trình đào tạo giáo dục ban đầu, chương trình hỗ trợ và bồi dưỡng giáo viên và chương trình phát triển nghề nghiệp giáo viên diễn ra thường xuyên và áp dụng Chuẩn một cách nghiêm khắc và ngặt nghèo đảm bảo chất lượng công tác bồi dưỡng giáo viên được nâng cao. Kinh nghiệm trên nên được áp dụng để đảm bảo quá trình bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên trường THCS thực hiện thường xuyên và liên tục.

- Khâu đánh giá giáo viên ở các nước thường dựa vào mức độ đạt Chuẩn nghề nghiệp ban hành theo một quy trình và các khung năng lực nghề nghiệp của giáo viên phải do chính các giáo viên tham gia xây dựng. Kinh nghiệm trên nên được áp dụng trong việc xây dựng các thang đo kiểm tra - đánh giá kết quả bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên cho nước ta.

- Thực tế ở các nước luôn có sự phối hợp và hợp tác giữa các trường, giữa nhà trường và tổ chức bên ngoài nhà trường như các doanh nghiệp, công ty đào tạo, để nâng cao chất lượng đào tạo và chất lượng đội ngũ giáo viên, đó là một yêu cầu không thể thiếu để góp phần nâng cao năng lực thực tiễn của giáo viên thông qua quá trình bồi dưỡng trong sản xuất tại doanh nghiệp. Kinh nghiệm trên nhằm áp dụng trong công tác huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường vào công tác bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên ở nước ta.

- Một số vấn đề mới trong kinh nghiệm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nói chung, bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên nói riêng ở các nước như: công tác phân cấp bồi dưỡng và quản lý bồi dưỡng, công tác, xây dựng quỹ khuyến khích phát triển giáo viên, cấp chứng chỉ hành nghề, công tác sát hạch giáo viên, hoạt động nâng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên... cần được nghiên cứu vận dụng ở nước ta trong giai đoạn đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

3. Kết luận

Bồi dưỡng giáo viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các nền giáo dục ở mỗi quốc gia, trong đó hạt nhân của bồi dưỡng giáo viên chính là bồi dưỡng năng lực dạy học cho họ. Kinh nghiệm về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên tại một số quốc gia trên thế giới, nhất là ở các nước có nền giáo dục phát triển tiên tiến mà chúng tôi giới thiệu trên đây hi vọng sẽ là những kinh nghiệm quý giá khi áp dụng trong quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Đinh Quang Báo (2011). *Những vấn đề định hướng xây dựng chương trình đào tạo giáo viên từ thực trạng chất lượng sinh viên và đội ngũ giáo viên.* Hội thảo khoa học “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải cách công tác đào tạo giáo viên”. Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 30/12/2011.
- [3] Trần Bá Hoàn (2006). *Vấn đề giáo viên - Những nghiên cứu lý luận và thực tiễn.* NXB Đại học Sư phạm.
- [4] M. Barber - M. Mourshed (2007). *How the world's best-performing school systems come out on top.* London, McKinsey & Company, pp. 13.
- [5] Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD, 2005). *Teachers matter: Attracting, developing and retaining effective teachers.* 6th edn, Paris, OECD Publishing.
- [6] R. J. Yinger - M. S. Hendricks-Lee (2011). *The language of standards and teacher education reform.* Educational Policy, pp. 94-106.
- [7] [http://www.gov.uk/government/publications/teachers-standards.](http://www.gov.uk/government/publications/teachers-standards)

KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ NĂM 2020

Tạp chí Giáo dục phát hành hàng tháng trên toàn quốc, 1 tháng 2 kì, giá bán: **27.500đ/1 cuốn.**

Kính mời bạn đọc, cơ sở giáo dục đặt mua tạp chí:

Mua lẻ: Đặt mua tại các bưu cục địa phương (**mã số C192**).

Mua sỉ: Liên hệ với Ban Trị sự, Tạp chí Giáo dục, điện thoại - Fax: **024. 37345363**; Email: **bantrisu@moet.gov.vn**

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC